

Số: /TTr-STC

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân; Công văn số 1819/UBND-KTN ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Công văn số 3105/UBND-TH ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện xử lý đối với văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành có nội dung chịu tác động khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; căn cứ chức năng, nhiệm vụ Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quyết định Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới¹.

¹ Nghị quyết số 66-NQ/TW đặt ra mục tiêu “khẩn trương xây sửa đổi bổ sung văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

- Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 trong đó có nội dung “... *đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân định rõ giữa thẩm quyền chung của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền riêng của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp (không để tình trạng đùn đẩy, né tránh và chậm trễ trong việc triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn; gửi xin ý kiến tràn lan*”.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước².

- Tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.”

- Tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.”

- Tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.”

- Tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định: “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này”.

- Tại khoản 3 Điều 97 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định “....Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ xử lý tài sản cho đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương để áp dụng thống nhất. Mức khoán tối đa không

² Nghị quyết số 190/2025/NQQH15 đã quy định “Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01/03/2027”

vượt quá 40% số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; đơn vị chủ trì quản lý tài sản được chủ động sử dụng chi phí được khoán để chi cho các nội dung theo quy định, trường hợp không sử dụng hết kinh phí khoán thì phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định”.

- Tại khoản 4 Điều 105 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: Ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định này*”.

- Tại Điều 20 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ, các thẩm quyền trước đây được giao cho UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp huyện về xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản đã được chuyển giao cho UBND cấp xã và Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện.

- Công văn số 4812/BTC-QLCS ngày 14/4/2025 của Bộ Tài chính, giao các bộ, địa phương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, địa phương đã ban hành liên quan đến xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (nếu có) để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau 01 năm thực hiện Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20/8/2024 của HĐND tỉnh về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trong đó đã phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan chủ trì quản lý tài sản, giúp cho công tác quản lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân từng bước đi vào nền nếp; đồng thời, giúp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân chủ động quyết định theo thẩm quyền được phân cấp.

Tuy nhiên, đến nay căn cứ pháp lý để HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND đã được thay thế, cụ thể như sau: (1) Nghị định số 29/2018/NĐ-CP đã bị thay thế bởi Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân... Đồng thời, tại các Nghị định của Chính phủ nêu trên đã điều chỉnh thẩm quyền quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương từ Hội đồng nhân dân tỉnh sang Ủy ban nhân dân tỉnh; (2) Luật Tổ chức chính

quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025, đơn vị hành chính gồm 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) không còn tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện;

Do vậy, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật thì Sở Tài chính tham mưu báo cáo UBND tỉnh ban hành quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu là cần thiết, phù hợp quy định, đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

Việc xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh nhằm thực hiện kịp thời các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Phân định rõ thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương tại tỉnh Lai Châu, làm cơ sở pháp lý trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các nội dung phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, kế thừa các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, ngày, Sở Tài chính ban hành văn bản số/STC-GCS về việc xin ý kiến tham gia vào Dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu. Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Quyết định đã được Sở Tài chính gửi Trung tâm tin học và Công báo tỉnh đăng tải lên mục “LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

Đến hết thời gian lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị Sở Tài chính đã nghiên cứu, tổng hợp và tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, thực hiện rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân

tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, gồm quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 và quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại khoản 3 Điều 97 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

2. Bố cục của dự thảo quyết định

Nội dung Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định, theo mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Dự thảo Quyết định gồm 8 Điều.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu (**Điều 3**)

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản thuộc thẩm quyền của cấp mình ra quyết định tịch thu và thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý ra quyết định tịch thu (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

3.2. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền **(Điều 4)**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô.

2. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao (trừ quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao (trừ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này).

3.3. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam, trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP **(Điều 5)**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao là nhà, đất, xe ô tô.

2. Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) thông qua chính quyền địa phương thuộc cấp xã.

3.4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương **(Điều 6)**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với nhà, đất, xe ô tô.

2. Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản chuyển giao (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản chuyển giao (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) thông qua chính quyền địa phương thuộc cấp xã.

3.5. Tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu (**Điều 7**)

Tỷ lệ (mức) khoán bằng 40% số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Nguồn lực, tài chính đảm bảo thi hành quyết định là: Việc thi hành Quyết định sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành được thực hiện trên cơ sở sử dụng bộ máy của các cơ quan, đơn vị hiện có, không phát sinh nguồn lực mới về nhân sự và cơ sở vật chất.

2. Dự kiến thời gian ban hành: Tháng 9 năm 2025.

VI. TÀI LIỆU GỬI KÈM

(1) Dự thảo Quyết định Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

(2) Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Quyết định.

(3) Đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định.

(4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.

(5) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(6) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

(7) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, GCS.

GIÁM ĐỐC

